

CỘNG ĐỒNG AN NINH ASEAN: TỪ Ý TƯỞNG TỚI HIỆN THỰC

NGUYỄN THU MỸ*

Ngày 7 tháng 10 năm 2003, tại Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 9, tổ chức tại Bali, Indônêxia, các nhà lãnh đạo 10 nước thành viên Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á đã chính thức tuyên bố thành lập Cộng đồng ASEAN bao gồm 3 trụ cột: hợp tác chính trị, an ninh, hợp tác kinh tế và hợp tác văn hoá xã hội hoà quyện vào nhau và tăng cường lẫn cho nhau vì mục đích đảm bảo hòa bình lâu dài, ổn định và chia sẻ thịnh vượng trong khu vực”. Đó sẽ là “một cộng đồng năng động, gắn kết, tự cường và hội nhập”⁽¹⁾.

Cộng đồng ASEAN bao gồm 3 cấu thành: Cộng đồng an ninh (ASC), Cộng đồng kinh tế (AEC) và Cộng đồng văn hoá xã hội (ASCC), trong đó Cộng đồng an ninh được xem là cấu thành thứ nhất.

Vậy Cộng đồng an ninh mà ASEAN đang phấn đấu xây dựng là gì? Triển vọng của nó ra sao? Đó là những nội dung mà bài viết này sẽ đề cập tới.

1- CỘNG ĐỒNG AN NINH ASEAN: MỤC ĐÍCH, NGUYÊN TẮC VÀ CÁC GIẢI PHÁP XÂY DỰNG

1.1- Mục đích xây dựng Cộng đồng an ninh ASEAN

Ý tưởng xây dựng Cộng đồng An ninh ASEAN lần đầu tiên được Indônêxia đưa ra trong một tài liệu được gọi Tài liệu về Khái niệm Cộng đồng An ninh ASEAN tại Hội nghị các quan chức cao cấp ASEAN họp tại Giacáccta tháng 4 năm 2004, trước thời điểm Indônêxia nhận chức Chủ tịch Ủy ban thường trực ASEAN. Theo sự giải thích của Indônêxia, việc đưa ra ý tưởng ASC là để tạo nên một sự cân bằng giữa hợp tác chính trị và kinh tế của ASEAN⁽²⁾, biến ASEAN từ “cơ chế quản lý xung đột” sang cơ chế giải quyết xung đột”.

Sau nhiều lần thảo luận⁽³⁾, các nước ASEAN đã đi tới thống nhất quan điểm về Cộng đồng an ninh ASEAN với những nội dung chính sau:

a- Về mục đích thành lập ASC

Trong Tuyên bố Hoà hợp ASEAN II (DAC II), các nhà lãnh đạo ASEAN đã chỉ rõ mục đích thành lập ASC là:

Thứ nhất “... để đưa hợp tác chính trị, an ninh ASEAN lên bình diện cao

* PGS. TS. Nguyễn Thu Mỹ, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á.

hơn nhằm đảm bảo rằng các nước trong khu vực cùng sống trong hoà bình với nhau và với thế giới, trong một môi trường chính nghĩa, dân chủ và hài hoà”.

Thứ hai, “các thành viên của ASC sẽ thông qua tiến trình hòa bình để giải quyết các bất đồng trong khu vực và xem nền an ninh của họ như được liên kết với nhau một cách cơ bản và được bao bọc bởi vị trí địa lý, tầm nhìn và mục đích chung”⁽⁴⁾.

Sở dĩ ASEAN nhận thấy cần thiết phải đưa hợp tác chính trị - an ninh của Hiệp hội lên một bình diện mới bởi vì tiếp tục duy trì các hình thức và mức độ hợp tác chính trị - an ninh như trước, ASEAN sẽ không thể ứng phó một cách kịp thời và hiệu quả trước những biến đổi trong môi trường chính trị và an ninh khu vực trong những năm đầu thế kỷ XXI, đặc biệt là từ sau sự kiện 11-9 đến nay.

Thấy vậy, môi trường chính trị - an ninh ở Đông Nam Á trong những năm đầu thế kỷ XXI này đã có nhiều biến đổi theo hướng bất lợi cho hoà bình và ổn định của khu vực so với môi trường chính trị - an ninh ở Đông Nam Á những năm 90 của thế kỷ trước.

Như chúng ta đã biết, do tác động của cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ Đông Nam Á nói chung và Indônêxia nói riêng (1997-1998), Đông Timo, một vùng lãnh thổ của Indônêxia trước đây, đã tách khỏi nước này để trở thành một quốc gia độc lập. Sự kiện đó đã kích thích phong trào li khai, vốn đã lắng dịu ở một số vùng của Indônêxia và ở một số nước Đông Nam Á, bùng phát trở lại.

Để đối phó với phong trào li khai trong nước và giữ vững sự toàn vẹn lãnh thổ của mình, chính phủ một số nước ASEAN, nhất là Philippin đã cầu viện tới sự giúp đỡ về quân sự của Mỹ. Sự có mặt của quân đội Mỹ ở một số nước Đông Nam Á đã làm cho Mỹ và các đồng minh của Mỹ trở thành một trong những kẻ thù của các lực lượng Hồi giáo cấp tiến li khai trong khu vực.

Những diễn biến trên trong môi trường chiến lược ở Đông Nam Á đã được các lực lượng khủng bố quốc tế xem là cơ hội thuận lợi để biến vùng này thành địa bàn hoạt động quan trọng thứ hai trong cuộc chiến chống lại Mỹ và các đồng minh của Mỹ của họ.

Thành công của các lực lượng khủng bố quốc tế trong cuộc tiến công vào Trung tâm Thương mại quốc tế và Lầu Năm góc, hai biểu tượng về sức mạnh kinh tế và chính trị của Mỹ, vào ngày 11-9-2001 đã khiến các lực lượng li khai ở Đông Nam Á tin tưởng vào sức mạnh và giá trị của sự liên minh giữa họ với các lực lượng khủng bố quốc tế có cùng tôn giáo và cùng kẻ thù với họ.

Sự kết hợp với các lực lượng khủng bố quốc tế đã tiếp thêm sức mạnh cho các lực lượng li khai trong khu vực⁽⁵⁾. Điều này giải thích vì sao các hoạt động khủng bố ngày càng gia tăng về số lượng và mức độ tàn bạo ở Đông Nam Á trong mấy năm gần đây. Cuộc đánh bom ở khu du lịch Bali, Indônêxia cướp đi sinh mạng của 200 người vào tháng 10 năm 2002, là một ví dụ điển hình.

Cùng với các hoạt động khủng bố gia tăng trong khu vực, nhiều thách thức an ninh phi truyền thống khác đã xuất hiện và ngày càng trở nên trầm trọng hơn ở Đông Nam Á. Tình trạng buôn lậu

vũ khí, ma tuý, phụ nữ và trẻ em ... đã trở nên dễ dàng hơn trong bối cảnh khu vực hoá đang diễn ra mạnh mẽ. Các đại dịch mới như SARS, cúm gia cầm và khả năng lây lan nhanh chóng của chúng càng làm cho các nước ASEAN nhận thấy sự cần thiết phối hợp hành động giữa các nước trong vùng. Bởi vì, các vấn đề mà ASEAN đang phải đối diện là các vấn đề xuyên quốc gia và chỉ có thể giải quyết bằng các giải pháp khu vực.

Để tạo nên sự hợp tác chung đó, những hình thức hợp tác chính trị và an ninh mà ASEAN đang tiến hành là chưa đủ. Những quan hệ hợp tác an ninh song phương giữa một số nước ASEAN (trao đổi thông tin tình báo, tuần tra biên giới, huấn luyện, tập trận chung...) không thể giúp họ đối phó hiệu quả với tình trạng buôn lậu vũ khí, ma tuý, di cư bất hợp pháp đang diễn ra trên vùng biên giới của họ. Diễn đàn an ninh khu vực (ARF) được thành lập từ 1994 đã có nhiều đóng góp với hoà bình và an ninh khu vực, nhưng giá trị của nó vẫn chủ yếu là xây dựng lòng tin, giảm nghi kỵ giữa các nước trong vùng. Trong lộ trình 3 bước được vạch ra cho ARF, giai đoạn 3 sẽ là giai đoạn giải quyết xung đột. Nhưng để đi tới giai đoạn đó, ASEAN sẽ còn phải chờ đợi thêm nhiều thời gian nữa và còn phải phụ thuộc rất nhiều vào thái độ của các nước lớn⁽⁶⁾.

Trong bối cảnh như vậy, các nhà lãnh đạo ASEAN đã nhận thấy phải tăng cường hơn nữa hợp tác chính trị - an ninh của Hiệp hội. Một sự hợp tác chặt chẽ hơn giữa các nước ASEAN không chỉ giúp đối phó hiệu quả hơn với những thách thức an ninh mà Đông Nam Á

đang phải đối diện mà còn giảm bớt sự phụ thuộc của các nước trong vùng vào các cường quốc bên ngoài. Sự hiện diện trở lại của Mỹ ở Đông Nam Á không chỉ thúc đẩy các hoạt động khủng bố trong vùng mà còn tạo nên một cuộc cạnh tranh ảnh hưởng mới giữa các nước lớn trong khu vực. Mặc dù hiện nay, cuộc cạnh tranh giữa Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Nga, EU ở Đông Nam Á là cuộc cạnh tranh hoà bình, nhưng nếu cạnh tranh hoà bình không đưa lại kết quả mà các nước đó mong đợi, thì khi thời cơ tới hoặc khi một nước nào đó trong số các nước trên có nhu cầu đẩy các vấn đề nội bộ của họ ra bên ngoài, các nước lớn có thể sẽ thay đổi chính sách của họ đối với Đông Nam Á. Trong trường hợp như vậy, thì khả năng một nước nào trong số các thành viên ASEAN có thể hy sinh các lợi ích chung của khu vực cho lợi ích dân tộc hẹp hòi của họ là điều hoàn toàn có thể xảy ra. Bởi vì, giữa các nước Đông Nam Á còn rất nhiều vấn đề do lịch sử để lại, nhất là các vấn đề biên giới, lãnh thổ, các vùng biển chồng lấn. Trong bối cảnh các các nguồn tài nguyên thiên nhiên trong khu vực đang cạn kiệt dần, thì việc khai thác các nguồn tài nguyên chung, đặc biệt là dầu khí và các nguồn lợi thuỷ sản ở những vùng biển tranh chấp hiện nay, rất dễ bùng nổ thành các cuộc xung đột giữa các bên có liên quan.

Hơn nữa, đối với một số nước Đông Nam Á, hợp tác khu vực chỉ là công cụ để đạt tới các lợi ích quốc gia mà thôi. Khi lợi ích quốc gia phù hợp với lợi ích khu vực, hợp tác ASEAN nói chung, hợp tác chính trị - an ninh của ASEAN nói riêng, tiến triển khá nhanh. Nhưng khi lợi ích quốc gia của các nước thành viên không hoàn toàn phù hợp với lợi ích

chung của khu vực, họ có thể bỏ qua lợi ích khu vực để tìm kiếm lợi ích quốc gia riêng của mình. Sự thay đổi nhanh chóng trong chính sách Campuchia của Thái Lan trong những năm cuối thập kỷ 80, và những thoả thuận FTA song phương giữa một số nước thành viên thuộc nhóm ASEAN 6 với các nước bên ngoài hiện nay đã cho thấy điều đó.

Với việc đề xuất xây dựng ASC, các nhà lãnh đạo ASEAN hy vọng sẽ làm thay đổi cách tiếp cận vốn có của một số nước trên đối với an ninh quốc gia và an ninh khu vực, đặt an ninh quốc gia của mỗi nước trong mối quan hệ tùy thuộc lẫn nhau với an ninh của các nước khác và an ninh chung của toàn khu vực.

Ngoài hai mục đích quan trọng trên, ASC được lập ra còn nhằm mục đích “góp phần thúc đẩy hoà bình và an ninh trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương”. Do Đông Nam Á là một bộ phận của châu Á - Thái Bình Dương nên thúc đẩy hoà bình và ổn định của châu Á - Thái Bình Dương cũng chính là cách để bảo vệ hoà bình và an ninh của Đông Nam Á.

Từ những phân tích về mục đích thành lập ASC có thể đi tới kết luận rằng *việc xây dựng ASC không chỉ nhằm tăng sức đề kháng khu vực của ASEAN, tạo nên một sự đổi mới có tính chất cách mạng trong tư duy an ninh của các nhà lãnh đạo quốc gia ở khu vực này mà còn nhằm phản ánh cam kết của ASEAN đối với hoà bình và an ninh ở châu Á - Thái Bình Dương.*

1.2- Tính chất của ASC

Việc đặt mục tiêu xây dựng một cộng đồng an ninh ở Đông Nam Á là một quyết định rất táo bạo của các nhà lãnh

đạo ASEAN. Thật vậy, hợp tác an ninh vốn là một vấn đề rất nhạy cảm ở Đông Nam Á. Bởi vì, bất kỳ một sự hợp tác đa phương nào trong lĩnh vực này cũng có thể gây nghi ngờ cho các cường quốc bên ngoài, nhất là các cường quốc láng giềng của Đông Nam Á. Vì thế, ASEAN đã né tránh hợp tác trong lĩnh vực này cho tới khi chiến tranh lạnh chấm dứt. Nhưng ngay cả khi có thể nghĩ tới hợp tác an ninh với nhau, ASEAN cũng tìm cách lôi cuốn các nước ngoài khu vực, nhất là các cường quốc tham gia vào ARF.

Chính do sự nhạy cảm đó, nên ngay trong DAC II, các nước ASEAN đã nêu rõ tính chất của ASC: ASC không phải là “một khối phòng thủ, một liên minh quân sự hoặc một chính sách đối ngoại chung”⁽⁷⁾. Các nước thành viên ASEAN vẫn tiếp tục duy trì chủ quyền của họ trong việc “theo đuổi các chính sách đối ngoại và các sắp xếp phòng thủ riêng”.

Việc làm rõ bản chất của ASC như vậy sẽ có hai tác động tích cực.

Thứ nhất, làm yên lòng các nước thành viên ASEAN, khi tham gia vào ASC. Cộng đồng an ninh ASEAN không làm phương hại tới chủ quyền của họ trong chính sách an ninh quốc phòng. ASC không thay thế cho chính sách an ninh quốc phòng của các quốc gia thành viên mà chỉ là một trong những công cụ giúp các nước thành viên duy trì và củng cố an ninh quốc gia của mỗi nước. “Các nước thành viên sẽ thực hiện quyền của mình bảo vệ sự tồn tại quốc gia, không có sự can thiệp từ bên ngoài vào các công việc nội bộ”.

Thứ hai, với việc tuyên bố thừa nhận quyền của mỗi quốc gia thành viên trong việc “theo đuổi các chính sách đối ngoại và các sắp xếp phòng thủ riêng”,

ASC sẽ không đụng chạm tới các mối quan hệ an ninh và phòng thủ riêng của các nước ASEAN với các cường quốc bên ngoài. Thái Lan, Philippin vẫn có thể tiếp tục các quan hệ an ninh trực tiếp với Mỹ. Tư cách thành viên khối 5 cường quốc của Xingapo, Malaixia vẫn được tôn trọng. Như vậy, Cộng đồng an ninh ASEAN cũng sẽ không làm phương hại tới các lợi ích chính trị và an ninh của các cường quốc trong khu vực.

Không phải là khối phòng thủ chung như Tổ chức Hiệp ước SEATO, trước đây, cũng không phải là Chính sách đối ngoại và an ninh chung như trong trường hợp của Liên minh châu Âu hiện nay, cách tiếp cận an ninh của ASC là cách tiếp cận an ninh toàn diện. ASC nỗ lực phấn đấu không chỉ để đảm bảo an ninh chính trị, quốc phòng mà cả an ninh văn hoá, xã hội của các nước thành viên phù hợp với Tầm nhìn ASEAN 2020⁽⁹⁾.

Do bản chất phi quân sự của nó, ASC là một cộng đồng mở cửa. Tuy nhiên tính chất “mở” của ASC khác với tính chất “mở” của ARF. Tính chất mở của ASC không bao hàm việc đưa các nước bên ngoài tham gia vào Cộng đồng như trong trường hợp ARF mà được thể hiện thông qua tích cực gắn kết các nước bè bạn và đối thoại của ASEAN để thúc đẩy hoà bình, ổn định trong khu vực. Thông qua ASC tạo thuận lợi tham vấn và hợp tác giữa các nước ASEAN với các bạn bè và đối thoại về các vấn đề an ninh trong khu vực.

Những phân tích về tính chất của ASC cho thấy ASC là cộng đồng an ninh do ASEAN của ASEAN và vì ASEAN. Bản chất của nó là phi quân sự và hội nhập. Việc xây dựng một cộng đồng an

ninh như vậy là phù hợp với tính chất đa dạng của các nước thành viên và với những đặc thù trong môi trường chiến lược ở Đông Nam Á, nơi các cường quốc chưa bao giờ ngừng tranh chấp ảnh hưởng và quyền lợi với nhau và rất nhạy cảm trước mọi động thái trong hợp tác khu vực, nhất là hợp tác về an ninh của các nước trong vùng.

1.3- Các nguyên tắc chỉ đạo và các giải pháp xây dựng ASC

Trong DAC II, các nhà lãnh đạo ASEAN đã chỉ rõ các nguyên tắc chỉ đạo hoạt động của ASC. Cộng đồng an ninh ASEAN sẽ tuân thủ Hiến chương Liên hợp quốc, các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế cũng như duy trì các nguyên tắc của ASEAN là không can thiệp, quyết định theo sự đồng thuận, tự cường quốc gia và khu vực, tôn trọng chủ quyền quốc gia, cam kết không đe dọa sử dụng hoặc sử dụng vũ lực và giải quyết hoà bình các khác biệt về tranh chấp⁽⁹⁾. Các nguyên tắc hoạt động trên cũng chính là các nguyên tắc hoạt động của ASEAN.

Sau khi làm rõ các nguyên tắc hoạt động của ASC, trong DAC II, các nhà lãnh đạo ASEAN đã chỉ ra các giải pháp chính để xây dựng ASC. Những giải pháp đó là:

Thúc đẩy hợp tác về biển giữa các nước thành viên ASEAN.

Do các vấn đề về biển và các mối quan tâm về biển là các vấn đề xuyên quốc gia về bản chất, nên những vấn đề trên phải được giải quyết một cách nhất quán và toàn diện như các vấn đề khu vực khác. Theo quan điểm của DAC II, “Hợp tác về biển sẽ đóng góp vào tiến

trình hình thành Cộng đồng an ninh ASEAN.

2) *Tận dụng tối đa các cơ chế và thể chế hiện có trong khu vực như ZOPFAN, TAC, SEANWFZ.*

Các công cụ chính trị này “sẽ tiếp tục đóng vai trò nòng cốt trong xây dựng lòng tin, ngoại giao phòng ngừa và tiếp cận giải quyết xung đột bằng biện pháp hoà bình”.

Trong số các cơ chế, các thể chế hiện có, ASEAN đặc biệt nhấn mạnh tới vai trò của Hội đồng tối cao. Hội đồng tối cao là cơ chế giải quyết tranh chấp giữa các nước Đông Nam Á đã được đề ra ngay trong Hiệp ước Bali, 1976⁽¹⁰⁾.

Mặc dù cơ chế giải quyết tranh chấp đã có cơ sở pháp lý là TAC nhưng trong thực tế, các nước ASEAN chưa bao giờ sử dụng tới cơ chế đó. Khi tranh chấp không thể giải quyết trên cơ sở song phương, các nước ASEAN trên thường đưa vấn đề lên Tòa án quốc tế nhờ phân xử⁽¹¹⁾.

Để khắc phục tình trạng trên, trong DAC II, ASEAN nhấn mạnh “Hội đồng tối cao là một thành tố quan trọng của Cộng đồng an ninh ASEAN bởi nó phản ánh cam kết của ASEAN giải quyết hoà bình xung đột tranh chấp và khác biệt”⁽¹²⁾.

Trong việc xây dựng ASC, vai trò của ARF vẫn được coi trọng. Bởi vì, ARF chính là công cụ để thúc đẩy hoà bình và an ninh trong khu vực châu Á - Thái bình dương, trong đó có Đông Nam Á. Do vậy, “Diễn đàn khu vực ASEAN sẽ tiếp tục là diễn đàn chính cho đối thoại an ninh khu vực trong đó ASEAN đóng vai trò là động lực chính”.

3) *Khai thác và phát huy hơn nữa các quan hệ hợp tác chặt chẽ với Liên hợp quốc và với các tổ chức khu vực và quốc tế.*

Cho tới nay, ASEAN đã xây dựng được một mạng lưới rộng rãi các quan hệ hợp tác với Liên hợp quốc và các tổ chức của Liên hợp quốc cũng như với nhiều tổ chức hợp tác khu vực và quốc tế khác như Liên minh châu Âu, Tổ chức Hợp tác Nam Á... Việc phát huy hơn nữa các mối quan hệ hợp tác này sẽ giúp ASEAN có thêm sự ủng hộ quốc tế cho quá trình xây dựng ASC của mình.

4) *Tìm kiếm các phương cách mới tăng cường an ninh và lập ra các thể thức cho ASC bao gồm các yếu tố như xây dựng các quy tắc ứng xử, ngăn ngừa xung đột, cách tiếp cận giải quyết xung đột thông qua đàm phán và kiến tạo hoà bình sau xung đột...*

Mặc dù các công cụ, các thể chế, các mối quan hệ sẵn có của ASEAN có vai trò rất quan trọng, nhưng các công cụ, các thể chế đó, kể cả ARF, mới chỉ giúp ASEAN quản lý xung đột mà chưa có khả năng giải quyết tranh chấp và xung đột giữa họ. Do vậy, việc tìm kiếm thêm các giải pháp mới để giải quyết xung đột giữa các nước thành viên là cần thiết để xây dựng ASC.

Để triển khai xây dựng ASC, Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 10 tổ chức tại Viêng chăn cuối tháng 11 năm 2004 đã thông qua Chương trình Hành động gồm 6 điểm sau:

- Hợp tác chính trị
- Xây dựng và chia sẻ các chuẩn mực ứng xử
- Ngăn ngừa xung đột
- Giải quyết xung đột

- Kiến tạo hoà bình sau xung đột
- Cơ chế thực hiện

Để thực hiện từng điểm trong Chương trình hành động này, Hội nghị đã đề ra một danh sách các hoạt động đã và sẽ được ASEAN xúc tiến trong những năm tới. Chẳng hạn, để thực hiện Điểm 4 trong VAP, các nước ASEAN dự kiến sẽ tiến hành các hoạt động sau:

- Tăng cường các cơ chế giải quyết xung đột.
- Tăng cường hợp tác giữ gìn hoà bình và ổn định
- Xây dựng các sáng kiến hỗ trợ

Đối với mỗi hoạt động như vậy, ASEAN lại đề ra các biện pháp cụ thể. Ví dụ để có thể tăng cường các cơ chế giải quyết xung đột, các nước ASEAN sẽ sử dụng các phương thức hiện có để giải quyết hoà bình xung đột như đàm phán, tham vấn, trung gian hoà giải, dàn xếp hoặc tốt hơn, nếu sử dụng Hội đồng tối cao của TAC.

2- Triển vọng của ASC

Nghiên cứu dự án xây dựng ASC của ASEAN có thể thấy đây là một dự án được soạn thảo khá công phu. Trong khi soạn thảo dự án này, các tác giả của nó đã thận trọng cân nhắc tới mức độ hội nhập còn thấp trong khu vực và những đặc điểm trong môi trường chiến lược ở Đông Nam Á. Nhờ đó, ASC không chỉ đáp ứng được lợi ích của các quốc gia Đông Nam Á, vốn đang xem phát triển là một trong những lợi ích cao nhất của họ mà còn phù hợp với lợi ích chính trị và kinh tế của các nước lớn. Không chỉ không làm ảnh hưởng tới quyền lợi của Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Nga, EU trong khu vực, ASC còn giúp các nước

đó, đặc biệt là Mỹ, Anh, vốn đang có các cam kết an ninh trực tiếp hoặc gián tiếp với một số nước trong vùng, không phải bận tâm nhiều tới các đồng minh của họ ở Đông Nam Á, để tập trung sự chú ý tới những vấn đề nội bộ ở nước họ hoặc ở những khu vực có tầm quan trọng hơn về chiến lược và kinh tế đối với các nước đó. Hơn nữa, nếu ASC được xây dựng thành công, Đông Nam Á sẽ thật sự trở thành một khu vực hoà bình, tự do trung lập. Các cường quốc sẽ không còn phải lo ngại rằng trong khi họ đang vướng bận với những mối quan tâm khác, cấp bách hơn, các nước lớn khác sẽ lợi dụng cơ hội này để khuếch trương ảnh hưởng của mình, phá vỡ thế cân bằng lợi ích hiện nay giữa các cường quốc ở Đông Nam Á.

Chính do những lợi ích trên của ASC, Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản... đã phản ứng tích cực đối với DAC II nói chung và ASC nói riêng. Thái độ đó của các nước lớn là một điều kiện thuận lợi rất cơ bản để ASC triển khai ý tưởng hợp tác an ninh táo bạo của mình trong những năm sắp tới.

Tuy nhiên, việc hiện thực hoá ASC cũng sẽ là một thách thức rất lớn đối với ASEAN. Trong VAP, ASEAN tuyên bố “sẽ thúc đẩy hợp tác chính trị thực hiện tầm nhìn và các giá trị chung của các nhà lãnh đạo ASEAN nhằm đạt được hoà bình, ổn định dân chủ và thịnh vượng”. Tuy nhiên, việc “thực hiện tầm nhìn và các giá trị chung của các nhà lãnh đạo ASEAN” là điều rất khó. Bởi vì, các nhà lãnh đạo các nước ASEAN là đại diện cho những lợi ích quốc gia của họ. Trong khi các nước còn có sự khác biệt về chế độ chính trị như hiện nay, các nhà lãnh đạo các quốc gia thành

viên sẽ không thể chia sẻ các giá trị chung như ASEAN mong muốn. Điều mà họ có thể làm chỉ là chia sẻ những lợi ích chung trong một Đông Nam Á hoà bình, ổn định và phát triển.

Để thúc đẩy hợp tác chính trị, nội dung quan trọng nhất trong Chương trình hành động vì ASC, trong VAP, ASEAN tuyên bố sẽ “không dung thứ cho những thay đổi chính phủ một cách phi dân chủ và không hợp hiến hoặc sử dụng lãnh thổ của các quốc gia thành viên để tiến hành bất cứ hoạt động nào làm tổn hại tới hoà bình và ổn định của các quốc gia thành viên khác”. Đây có lẽ là một tuyên bố chính trị mạnh bạo nhất của ASEAN từ trước tới nay, khi đề cập tới các mối quan hệ nội bộ giữa các quốc gia thành viên. Tuy nhiên trong danh sách các hoạt động cụ thể, ASEAN đã không đưa ra bất kỳ một hoạt động nào để thực hiện tuyên bố trên. Sở dĩ như vậy là vì, điều đó sẽ bị coi là trái với nguyên tắc không can thiệp của ASEAN và cũng chính là của ASC.

Để xây dựng ASC, ASEAN xem Hội đồng tối cao là một thành tố quan trọng. Tuy nhiên, trong VAP, ASEAN lại chưa đề ra được các biện pháp cụ thể khiến các nước thành viên của mình xem Hội đồng tối cao là công cụ chủ yếu để giải quyết các tranh chấp trong khu vực. Việc các nước thành viên có xem Hội đồng tối cao là cơ chế giải quyết những bất đồng giữa họ với nhau hay không, hoàn toàn phụ thuộc vào quyết định của các nước đó. Nếu tiếp tục như vậy, sẽ không thể có bước đột phá nào trong hợp tác chính trị - an ninh của ASEAN.

Điểm qua một vài khó khăn trong quá trình hiện thực hoá ASC cho thấy con đường đi tới một Cộng đồng ASEAN nói chung, Cộng đồng an ninh nói riêng, còn rất dài. Để vượt qua con đường đó, ASEAN còn phải làm rất nhiều việc. Một trong những việc như vậy là cần xem lại các nguyên tắc hoạt động cơ bản của ASEAN, trong đó có nguyên tắc không can thiệp.

CHÚ THÍCH

1. Xem: Declaration of ASEAN Concord II (Bali Concord II). <http://www.aseansec.org.15159.htm>
2. Trước đó, Xingapo đã đưa ra ý tưởng thành lập Cộng đồng kinh tế ASEAN
3. Từ tháng 6-10-2003, ASEAN SOM đã họp ở Myanmar (4-6-8-2003), Surabaya (26-28-8-2003) Lombok (10-12-9-2003), Bali (7-8-10) để thảo luận về Tuyên bố Hòa hợp ASEAN II. Ngoài ra còn một số cuộc họp khác.
4. Declaration of ASEAN Concord II. . P 3.
5. Các hoạt động tấn công khủng bố ở một số nước Đông Nam Á hiện nay chủ yếu do một số nhóm Hồi giáo cực đoan gây ra. Nhóm Abu Sayyat là một trong những nhóm đó. Nhóm này có quan hệ với Taliban và Bin Laden. Abu Sayyat nhận được viện trợ của các tổ chức từ một số nước Trung Đông thông qua các công ty và các tổ chức phi chính phủ hợp pháp do Mohammad Jamal Khalifa đứng đầu.
6. Để hiểu rõ hơn về các thành tựu và hạn chế của ARF, có thể đọc thêm: Nguyễn Thu Mỹ: ARF: Những thành tựu và hạn

- chế sau 10 năm hoạt động. Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam. Số 4 năm 2004.
7. Declaration of ASEAN Concord II.. P .3.
 8. Để hiểu rõ hơn về quan niệm an ninh toàn diện của ASEAN có thể đọc thêm: Nguyễn Thu Mỹ: ASEAN: Những cơ hội hợp tác chính trị-an ninh những năm đầu thế kỷ XXI. Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 3, 2003.
 9. Declaration of ASEAN Concord II.. P .3.
 10. Để giải quyết tranh chấp giữa các bên tham gia, TAC đã đề ra các bước đi cụ thể như sau: khi tranh chấp xảy ra, các bên tham gia sẽ thành lập một Hội đồng tối cao bao gồm một đại diện cấp Bộ trưởng của mỗi bên tham gia Hiệp ước để ghi nhận sự tồn tại của các tranh chấp hoặc tình hình có thể quấy rối hoà bình và hoà hợp trong khu vực. Trong trường hợp không đạt được giải pháp thông qua thương lượng trực tiếp, Hội đồng tối cao sẽ ghi nhận tranh chấp hoặc tình hình đó và sẽ khuyến nghị các bên tranh chấp những biện pháp giải quyết thoả đáng như trung gian dàn xếp điều tra hoặc hoà giải. Hội đồng cấp cao cũng có thể đứng ra làm trung gian, hoặc theo sự thoả thuận của các bên tranh chấp, hoạt động như một Ủy ban trung gian, điều tra hoặc hòa giải.
 11. Nhằm khắc phục tình trạng này, tại AMM 34 tổ chức ở Hà Nội vào cuối tháng 7-2001, các nước ASEAN đã đề ra "Các nguyên tắc về thủ tục của Hội đồng tối cao của Hiệp ước Thân hữu và Hợp tác ở Đông Nam Á". Tuy nhiên cố gắng mới này của ASEAN cũng không mang lại kết quả chờ đợi. Để giải quyết tranh chấp lãnh thổ giữa họ với nhau ở Sipadan và Ligitan, gần đây Indônêxia và Malaixia vẫn nhờ tới sự phân xử của Toà án quốc tế.
 12. Declaration of ASEAN Concord II. . P .4.